TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 133/2018/QĐST-HNGĐ

Ninh kiều, ngày 24 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 368/2018/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018, giữa:

*** Nguyên đơn**: Ông Nguyễn Văn T. Sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp Phú Sơn C, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn**: Bà Đỗ Thị Trường A. Sinh năm: 1988

Địa chỉ: ấp Phú Sơn C, xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Chỗ ở: phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Trường A

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Thị Trường A thuận tình ly hôn.

Về con chung: bà A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thị Yến N (nữ), sinh ngày 22/11/2012. Ông T tự nguyện cấp dưỡng cho con chung là 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung tròn 18 tuổi. Bà A dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông T không ai được quyền ngăn cản.

Về tài sản chung: Không có. Ông T có trách nhiệm trả cho bà A số tiền 30.000.000 đồng.

Về nợ chung: Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau ngày phát sinh tranh chấp thì sẽ tự chịu trách nhiệm.

Kể từ khi bà A có đơn yêu cầu thi hành án mà ông T chưa thi hành số tiền nêu trên thì ông Tc còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Về án phí: Ông T chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), án phí cấp dưỡng 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm 750.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng), bà A chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 75.000 đồng (Bảy mươi lăm ngàn đồng). Chuyển số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) ông T đã nộp thành tiền án phí, ông T phải nộp thêm số tiền 675.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) tiền án phí. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí bà A đã nộp 750.000 đồng, bà A được nhận lại 675.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Ninh Kiều;
- UBND xã Long Phú, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thị Tuyết Mai